

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021.

Dương Văn L, sinh năm 1989; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp P, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Suôi, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thanh Sang, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 10/5/2018;

- Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1980; Địa chỉ: tổ 13, ấp 4, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông **Văn Thành Đ**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/01/2021, sau khi Dương Văn L nhậu với bạn tại nhà thuộc ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu thì L nằm ngủ, khoảng 01 tiếng sau, L thức dậy và điều khiển xe đạp mini chạy trên đường lộ nông thôn hướng Phú Lộc - Vĩnh Xương để tìm gà lấy trộm. Khi đến ấp 4, xã Vĩnh Xương thì L dừng xe trên lề đường, quan sát xung quanh không có ai nên L đã lén lút vào chuồng gà của ông **Huỳnh Văn N** lấy trộm một con gà trống, lông vàng, nặng 3,65 kg. Trong lúc này, ông **N** nghe tiếng động ngoài chuồng gà, nghi là có trộm nên đã điện thoại cho ông **Văn Thành Đ** và Công an xã Vĩnh Xương. Sau đó, ông **N** đi ra ngoài xem thì phát hiện L cầm con gà trống trên tay chuẩn bị bỏ đi, khoảng 10 phút sau, Công an xã Vĩnh Xương đến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn L về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con gà trống, lông màu vàng, nặng 3,65 kg; 01 chiếc xe đạp mini, màu xanh (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-TTHS ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu: Con gà trống, màu lông vàng, cân nặng 3,65 kg, trị giá 402.000 đồng.

Ngày 05/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Dương Văn L để tạm giam.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTC ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Dương Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông **Huỳnh Văn N** khai, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/01/2021, ông **N** đang ngủ thì nghe phía sau nhà có tiếng động, nghi là có trộm nên ông **N** điện thoại cho ông **Văn Thành Đ** và Công an xã Vĩnh Xương, sau đó ông **N** ra ngoài xem thì phát hiện L đang cầm con gà trên tay, khoảng lát sau thì Công an xã Vĩnh Xương đến và lập biên bản đối với L. Ông **N** đã nhận lại tài sản là con gà trống, không yêu cầu khác.

Người làm chứng ông **Văn Thành Đ** có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, do không có tiền mua gà đẻ nhậu, bị cáo điều khiển xe đạp mini của bị cáo đến ấp 4, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu tìm gà để trộm, khi đến nhà của ông **Huỳnh Văn N**, bị cáo dựng xe đạp trên lề đường, lén lút vào chuồng gà của ông N lấy trộm một con gà trống, lông màu vàng, cân nặng 3,65 kg, khi bị cáo chuẩn bị bỏ đi thì bị ông N phát hiện giữ lại. Sau đó, Công an xã Vĩnh Xương đến và mời về trụ sở làm việc, bị cáo đã giao trả con gà trống cho ông N, ngoài ra không lấy trộm tài sản nào khác.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo Dương Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo L đã lén lút lấy trộm con gà trống của ông N, trị giá 402.000 đồng. Ngày 12/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2018, chưa xóa án tích. Ngày 26/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong phạt tù ngày 13/10/2019, chưa được xóa án tích. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo 02 lần bị kết án, chưa xóa án tích, nhưng không sửa chữa thành người tốt. Cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn L, từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc

xe đạp mini, màu xanh (đã qua sử dụng) của bị cáo L là phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Huỳnh Văn N** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Dương Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực ấp 4, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại anh **Huỳnh Văn N**; người làm chứng ông **Văn Thành Đ** đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: Bị cáo Dương Văn L khai nhận, khoảng 20 giờ 00 ngày 26/01/2021, bị cáo nảy sinh ý định kiếm gà để trộm nên điều khiển xe đạp mini, màu xanh của bị cáo đến ấp 4, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu. Bị cáo nhìn thấy chuồng gà của ông **Huỳnh Văn N** và không có ai, bị cáo dựng xe đạp trên lề đường, rồi lén lút vào chuồng gà, bắt trộm con gà trống, lông vàng, cân nặng 3,65 kg, cầm trên tay và chuẩn bị bỏ đi thì bị ông **N** phát hiện, giữ bị cáo lại. Sau đó, Công an xã Vĩnh Xương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Lời khai nhận của bị cáo L phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lập ngày 26/01/2021 và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tài sản bị cáo L lén lút chiếm đoạt con gà trống, trị giá 402.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL-TTHS ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Ngày 12/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 10/5/2018, chưa xóa án tích. Ngày 26/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong phạt tù ngày 13/10/2019, chưa được xóa án tích. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTC ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Dương Văn L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của ông N thuộc quyền sở hữu của ông N, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo L là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo, không lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Bị cáo có 02 tiền án, thời gian chấp hành hình phạt, chưa xóa án tích, bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo L có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, học vắn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần kinh tế khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe đạp mini, màu xanh (đã qua sử dụng), bị cáo L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 09/4/2021).

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Huỳnh Văn N** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Dương Văn L 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 06/02/2021 (*Sáu, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe đạp mini, màu xanh (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 09/4/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ni nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

